

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 33/2022/HC-ST

Ngày 29/9/2022

Vụ án: "Khiếu kiện quyết định hành chính"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng

Bà Nguyễn Thị Mai Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 13/2022/TLST-HC ngày 31 tháng 3 năm 2022 về "Khiếu kiện quyết định hành chính" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HC ngày 27 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: **Ông Nguyễn Văn H**, sinh năm 1978; cư trú ấp T, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ.

- Người bị kiện: **Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ**

Trụ sở tại ấp T1, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trường T - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn K – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Nguyễn Tấn K1, sinh năm 1984; cư trú ấp Đ1, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Lê Phương T1, sinh năm 1980; cư trú ấp T, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978; cư trú ấp T, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Phần trình bày của người khởi kiện theo đơn khởi kiện ngày 28/3/2022 và trong quá trình tố tụng như sau:

Vào tháng 2 năm 2016, người khởi kiện có xây dựng 01 (một) căn nhà cấp 4 diện tích 67,5m² trên thửa đất số 1114, diện tích 83m², tờ bản đồ số 04, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 844584, số vào sổ CS01972 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 05/4/2017 – vị trí đất tại ấp T, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Ngày 31/12/2020, Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 5208/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện hạng mục phát sinh xây dựng cầu và đường dẫn vào cầu số 5, cầu số 6, cầu số 7, cầu số 8 vào dự án Đường tỉnh 922 (xây dựng và nâng cấp giai đoạn 1 từ Quốc lộ 91B đến huyện C, thành phố Cần Thơ) – sau đây gọi tắt là Quyết định số 5208/QĐ-UBND với nội dung thu hồi 28,9m² (đất chuyên dùng) tại một phần của thửa đất số 637, tờ bản đồ số 4 – vị trí đất tại ấp T, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Ngày 31/12/2020, Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 5209/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện hạng mục phát sinh xây dựng cầu và đường dẫn vào cầu số 5, cầu số 6, cầu số 7, cầu số 8 vào dự án Đường tỉnh 922 (xây dựng và nâng cấp giai đoạn 1 từ Quốc lộ 91B đến huyện C, thành phố Cần Thơ) – sau đây gọi tắt là Quyết định số 5209/QĐ-UBND với nội dung thu hồi 36,8m² đất (gồm 23m² đất ở và 13,8m² đất trồng cây lâu năm).

Ngày 31/12/2020, Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 5253/QĐ-UBND về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Nguyễn Văn H bị ảnh hưởng hạng mục phát sinh xây dựng cầu và đường dẫn vào cầu số 5, cầu số 6, cầu số 7, cầu số 8 vào dự án Đường tỉnh 922 (xây dựng và nâng cấp giai đoạn 1 từ Quốc lộ 91B đến huyện C, thành phố Cần Thơ) với tổng chi phí bồi thường là 442.416.826 đồng (chi phí bồi thường đất, hỗ trợ san lấp: 309.378.000 đồng, chi phí bồi thường nhà, vật kiến trúc, cây trồng: 115.536.025 đồng, chi phí hỗ trợ: 12.456.801 đồng, thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 5.046.000 đồng) – sau đây gọi tắt là Quyết định số 5253/QĐ-UBND.

Ngày 11/01/2021, người khởi kiện khiếu nại yêu cầu Ban quản lý dự án xem xét, bồi thường toàn bộ giá trị căn nhà phần còn lại không bị thu hồi vì diện tích nhà còn lại sau khi thu hồi không đủ để xây dựng thành 01 căn nhà đầy đủ công năng nhưng không được xem xét.

Vì vậy, người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 5253/QĐ-UBND vì không bồi thường toàn bộ giá trị căn nhà mà chỉ bồi thường nhà trên phần đất thu hồi và không được xét chính sách 01 (một) nền tái định cư theo quy định.

Phần trình bày của người bị kiện:

Ngày 19/6/2017, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 1591/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Đường tỉnh 922 (xây dựng và nâng cấp giai đoạn 1 từ Quốc lộ 91B đến huyện C).

Ngày 25/6/2019, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 1543/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung hạng mục phát sinh xây dựng cầu và đường dẫn vào cầu số 5, cầu số 6, cầu số 7, cầu số 8 vào dự án Đường tỉnh 922

(xây dựng và nâng cấp giai đoạn 1 từ Quốc lộ 91B đến huyện C, thành phố Cần Thơ) và điều chỉnh khoản 13 Điều 1 Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Ngày 07/12/2018, Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Nghị quyết số 32/NQ-HĐND về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất và các dự án cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (dưới 10 ha) trong năm 2019.

Ngày 18/02/2020, Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ ban hành Thông báo thu hồi đất số 305/TB-UBND và Thông báo thu hồi đất số 322/TB-UBND để thực hiện Dự án Đường tỉnh 922 (xây dựng và nâng cấp giai đoạn 1 từ Quốc lộ 91B đến huyện C, thành phố Cần Thơ); hạng mục xây dựng cầu và đường dẫn vào cầu số 8 tại xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ với nội dung dự kiến thu hồi 65,7m² (gồm 36,8m² đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 1114, tờ bản đồ số 4 do người khởi kiện đứng tên và 28,9m² thuộc thửa đất số 637, tờ bản đồ số 4 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C quản lý - đất HLATGT).

Ngày 31/12/2020, Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 5208/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện hạng mục phát sinh xây dựng cầu và đường dẫn vào cầu số 5, cầu số 6, cầu số 7, cầu số 8 vào dự án Đường tỉnh 922 (xây dựng và nâng cấp giai đoạn 1 từ Quốc lộ 91B đến huyện C, thành phố Cần Thơ) với nội dung thu hồi 28,9m² (đất chuyên dùng) tại một phần của thửa đất số 637, tờ bản đồ số 4 – vị trí đất tại ấp T, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Ngày 31/12/2020, Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 5209/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện hạng mục phát sinh xây dựng cầu và đường dẫn vào cầu số 5, cầu số 6, cầu số 7, cầu số 8 vào dự án Đường tỉnh 922 (xây dựng và nâng cấp giai đoạn 1 từ Quốc lộ 91B đến huyện C, thành phố Cần Thơ) với nội dung thu hồi 36,8m² đất (gồm 23m² đất ở và 13,8m² đất trồng cây lâu năm).

Ngày 31/12/2020, Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 5253/QĐ-UBND về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Nguyễn Văn H bị ảnh hưởng hạng mục phát sinh xây dựng cầu và đường dẫn vào cầu số 5, cầu số 6, cầu số 7, cầu số 8 vào dự án Đường tỉnh 922 (xây dựng và nâng cấp giai đoạn 1 từ Quốc lộ 91B đến huyện C, thành phố Cần Thơ) với tổng chi phí bồi thường là 442.416.826 đồng (chi phí bồi thường đất, hỗ trợ san lấp: 309.378.000 đồng, chi phí bồi thường nhà, vật kiến trúc, cây trồng: 115.536.025 đồng, chi phí hỗ trợ: 12.456.801 đồng, thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 5.046.000 đồng). Ông Nguyễn Văn H đã nhận tiền bồi thường vào ngày 01/4/2021.

Người bị kiện không đồng ý yêu cầu bồi thường toàn bộ giá trị căn nhà phần còn lại không bị thu hồi và cấp 01 (một) nền tái định cư của người khởi kiện vì:

Căn cứ khoản 2 Điều 8 của Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất quy định: “Đối với nhà, công trình xây dựng khác bị phá vỡ một phần nhưng vẫn tồn tại và sử dụng được phần còn lại thì ngoài được bồi thường phần giá trị bị phá vỡ còn được hỗ trợ thêm 5% giá trị xây dựng được bồi thường, hỗ trợ để sửa chữa, hoàn thiện phần còn lại nhưng tối thiểu không thấp hơn 5.000.000 đồng”.

Người khởi kiện bị thu hồi 65,7m² (đất ở 13,8m², đất trồng cây lâu năm 23m², đất hành lang an toàn giao thông 28,9m²) là chỉ bị ảnh hưởng một phần diện tích nhà, không phải di chuyển chỗ ở, diện tích đất còn lại là 46,2m² vẫn đủ điều kiện để ở nên không được cấp nền tái định cư theo quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Đất đai năm 2013 và khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Phần trình bày của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thống nhất phần trình bày và yêu cầu của người khởi kiện.

Phần phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục: Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng Hành chính.

Về nội dung:

Người khởi kiện bị thu hồi phần đất có diện tích 65,7m² (đất ở 13,8m², đất trồng cây lâu năm 23m², đất hành lang an toàn giao thông 28,9m²) với số tiền được bồi thường theo giá trị đất là 307.584.000 đồng theo Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ phê duyệt giá đất cụ thể khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Đường tỉnh 922 đến huyện C là đúng quy định theo khoản 2 Điều 74 của Luật Đất đai năm 2013.

Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ căn cứ vào Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 09/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định đơn giá nhà, công trình, vật kiến trúc và vật nuôi, thủy sản trên địa bàn thành phố Cần Thơ, các Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014, Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 11/7/2016, Công văn số 3678/UBND-KT ngày 30/11/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc bồi thường nhà, vật kiến trúc cho các hộ dân bị ảnh hưởng Dự án xây dựng Đường tỉnh 922 đến huyện C để áp giá nhà, vật kiến trúc, cây trồng cho người khởi kiện là 50% giá trị nhà, vật kiến trúc số tiền 115.536.025 đồng là đúng quy định. Vì người khởi kiện xây nhà và vật kiến trúc sau ngày 01/7/2014 mà không xin phép xây dựng khi thuộc trường hợp phải xin giấy phép xây dựng nên chỉ bồi thường 50% giá trị nhà.

Ngày 14/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ có tổ chức xem xét, thẩm định tại chỗ phần diện tích nhà còn lại của người khởi kiện xác định rõ: căn nhà không còn nguyên hiện trạng khi bị tháo dỡ, bồi thường mà đã được người khởi kiện sửa chữa và dùng làm nơi buôn bán tạp hóa, không có sinh sống. Hiện trạng nhà cụ thể: nhà 01 trệt với kết cấu khung cột bê tông cốt thép, mái lợp tole kẽm, không trần, 01 vách tường chung, 03 vách tường riêng, nền lát gạch men, diện tích xây dựng kéo dài trên 02 (hai) thửa đất 1114 và 1141 là $60,95\text{m}^2$ (thửa đất 1114 là $4,3 \times 6,15 = 26,45\text{m}^2$, thửa đất số 1141 là $4,78 \times 4 = 19,12\text{m}^2$, nhà vệ sinh $2,2 \times 1,4 = 3,08\text{m}^2$ và $12,3\text{m}^2$ diện tích đất tuy không ảnh hưởng dư jasn nhưng được bồi thường đến cột chịu lực và vẫn thuộc quyền sở hữu của ông H. Hiện diện tích căn nhà còn lại $60,95\text{m}^2$ được xây dựng trên diện tích đất $114,2\text{m}^2$ ($46,2\text{m}^2$ đất ở, 68m^2 đất trồng cây lâu năm) được gia đình ông H sử dụng làm nơi bán tạp hóa. Do đó, ông H cho rằng căn nhà không còn sử dụng được là chưa phù hợp.

Theo khoản 3 Điều 9 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: “Đối với nhà, công trình xây dựng khác bị phá dỡ một phần mà phần còn lại không còn sử dụng được thì bồi thường cho toàn bộ căn nhà, công trình; trường hợp nhà, công trình xây dựng khác bị phá dỡ một phần nhưng vẫn tồn tại và sử dụng được phần còn lại thì bồi thường phần giá trị công trình bị phá dỡ và chi phí để sửa chữa, hoàn thiện phần còn lại theo tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương nhà, công trình trước khi bị phá dỡ”.

Theo khoản 2, 3 Điều 8 của Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ thì: “2. Đối với nhà, công trình xây dựng khác bị phá dỡ một phần nhưng vẫn còn tồn tại và sử dụng được phần còn lại thì ngoài việc được bồi thường phần giá trị công trình bị phá dỡ còn được hỗ trợ thêm 5% giá trị phần xây dựng được bồi thường, hỗ trợ để sửa chữa, hoàn thiện phần còn lại nhưng tối thiểu không thấp hơn 5.000.000 đồng/hộ. 3. Đối với nhà kiên cố phải phá dỡ một phần, ranh giải tỏa cắt sần và đà ở giữa hai cột chịu lực thì được tính bồi thường, hỗ trợ phần vật kiến trúc từ ranh giải tỏa vòa đến cột chịu lực gần nhất của công trình kiến trúc phải phá dỡ”.

Tại Công văn số 195/KT&HT ngày 20/9/2022 của Phòng Kinh tế & Hạ tầng của Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ có nội dung: “Thửa đất số 1114, tờ bản đồ số 4, diện tích còn lại $46,2\text{m}^2$ của ông Nguyễn Văn H là phù hợp để cấp phép xây dựng. Trường hợp của ông Nguyễn Văn H đã bị ảnh hưởng của dự án hạng mục phát sinh xây dựng cầu và đường dẫn vào cầu số 8 nên nếu có nhu cầu cấp bách về nhà ở và có hiện trạng nhà cũ thì đề nghị ông liên hệ với Ủy ban nhân dân xã Đ để được hướng dẫn thủ tục sửa chữa, cải tạo nhà theo thẩm quyền. Trường hợp xây dựng mới thì phải bổ sung hồ sơ xin phép xây dựng theo quy định”.

Như vậy, Quyết định số 5253/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 đã đảm bảo đúng các quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của người khởi kiện.

Căn nhà hiện nay gia đình người khởi kiện dùng làm nơi mua bán tạp hóa có diện tích sử dụng là 114,2m² theo 02 (hai) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 883068, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS01808 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 844584, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS01972 nên không đủ điều kiện xét chính sách tái định cư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 83 của Luật Đất đai năm 2013 và Điều 21 của Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng Hành chính, bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy Quyết định số 5253/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ và yêu cầu xem xét nền tái định cư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 31/12/2020, Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 5253/QĐ-UBND. Ngày 11/01/2021 và ngày 17/11/2021, người khởi kiện khiếu nại xin được bồi thường toàn bộ giá trị căn nhà bị ảnh hưởng khi thu hồi đất và xem xét cấp nền tái định cư. Ngày 29/3/2022, Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ ban hành Công văn số 506/UBND-VP về việc trả lời đơn khiếu nại của người khởi kiện. Ngày 28/03/2022, người khởi kiện nộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 5253/QĐ-UBND là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 5253/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ nên xác định quan hệ pháp luật là Khiếu kiện quyết định hành chính; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ theo quy định tại Điều 30, Điều 32 của Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).

[3] Xét yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Đối với yêu cầu được bồi thường toàn bộ giá trị căn nhà, không đồng ý bồi thường phần giá trị nhà trên phần đất bị thu hồi theo Quyết định số 5253/QĐ-UBND:

Theo Quyết định số 5208/QĐ-UBND và Quyết định số 5209/QĐ-UBND thì người khởi kiện bị thu hồi quyền sử dụng đất có tổng diện tích 65,7m² (gồm 23m² đất ở, 13,8m² đất trồng cây lâu năm và 28,9m² đất chuyên dùng – phần đất chuyên dùng là do người khởi kiện sử dụng lấn chiếm). Quyền sử dụng đất bị thu hồi này đã ảnh hưởng đến hiên nhà trước và phòng khách của căn nhà cấp 4 xây dựng trên thửa đất số 1114, tờ bản đồ số 04, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 844584, số vào sổ CS01972 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 05/4/2017 – vị trí đất tại ấp T, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ. Thửa đất số 1114 có tổng diện tích là 83m² (gồm 60m² đất ở và 23m² đất

trồng cây lâu năm). Như vậy, sau khi bị thu hồi, quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1114 còn lại 46,2m² đất ở.

Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 14/9/2022, hiện trạng căn nhà sau khi bị thu hồi, tháo dỡ như sau: nhà có kết cấu 01 trệt, khung cột bê tông cốt thép, mái lợp tole kẽm, không trần, 01 vách tường chung, 03 vách tường riêng, nền lát gạch men, tổng diện tích nhà xây liền kề trên 02 (hai) thửa đất số 1114 và 1141 là 48,65m² (nhà trên thửa đất số 1114 là 26,45m² và nhà trên thửa đất số 1141 là 19,12m², nhà vệ sinh là 3,08m²). Căn nhà này được người khởi kiện xây dựng vào năm 2016 trên thửa đất số 1114, tờ bản đồ số 4, diện tích 151m², loại đất trồng cây lâu năm, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 883068, sổ vào sổ CS01808 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 04/7/2016. Đến năm 2017, người khởi kiện làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất thành loại đất thổ cư và tách thửa đất số 1114 thành 02 (hai) thửa đất số 1114, diện tích 83m² (gồm 60m² đất ở và 23m² đất trồng cây lâu năm), tờ bản đồ số 04, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 844584, sổ vào sổ CS01972 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 05/4/2017 và thửa đất số 1141, diện tích 68m² (đất trồng cây lâu năm), tờ bản đồ số 04, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 844585, sổ vào sổ CS01973 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 05/4/2017.

Như vậy, phần còn lại của căn nhà có diện tích 60,95m² là vẫn đảm bảo đủ diện tích sử dụng (người khởi kiện đang sử dụng với mục đích mua bán tạp hóa, không để ở) nên căn cứ khoản 3 Điều 9 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: “Đối với nhà, công trình xây dựng khác bị phá dỡ một phần mà phần còn lại không còn sử dụng được thì bồi thường cho toàn bộ căn nhà, công trình; trường hợp nhà, công trình xây dựng khác bị phá dỡ một phần nhưng vẫn tồn tại và sử dụng được phần còn lại thì bồi thường phần giá trị công trình bị phá dỡ và chi phí để sửa chữa, hoàn thiện phần còn lại theo tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương nhà, công trình trước khi bị phá dỡ” nên không bồi thường toàn bộ giá trị căn nhà là đúng quy định.

[3.2] Đối với yêu cầu được xét chính sách tái định cư theo Quyết định số 5253/QĐ-UBND:

Người khởi kiện bị thu hồi quyền sử dụng đất có diện tích 65,7m² (gồm 13,8m² đất ở, 23m² đất trồng cây lâu năm, 28,9m² đất hành lang an toàn giao thông), vẫn còn nhà xây liền kề trên 02 (hai) thửa đất số 1114 và 1141 là 48,65m² (nhà trên thửa đất số 1114 là 26,45m² và nhà trên thửa đất số 1141 là 19,12m², nhà vệ sinh là 3,08m²) là không thuộc trường hợp đủ điều kiện để xét chính sách tái định cư theo quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Đất đai năm 2013 và khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Từ các phân tích tại [3.1] và [3.2] đã xác định Quyết định số 5253/QĐ-UBND được ban hành đúng theo quy định tại Điều 74, Điều 79, Điều 83 của Luật Đất đai năm 2013.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về chi phí thẩm định:

Chi phí thẩm định tại chỗ hiện trạng căn nhà mà người khởi kiện yêu cầu phải được bồi thường toàn bộ giá trị nhà khi thu hồi đất không được chấp nhận nên phải chịu chi phí số tiền 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm ngàn đồng). Người khởi kiện đã nộp xong chi phí này.

[6] Về án phí hành chính sơ thẩm:

Người khởi kiện không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019);

Tuyên án:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Văn H yêu cầu hủy Quyết định số 5253/QĐ-UBND về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Nguyễn Văn H bị ảnh hưởng hạng mục phát sinh xây dựng cầu và đường dẫn vào cầu số 5, cầu số 6, cầu số 7, cầu số 8 vào dự án Đường tỉnh 922 (xây dựng và nâng cấp giai đoạn 1 từ Quốc lộ 91B đến huyện C, thành phố Cần Thơ).

Về chi phí thẩm định: người khởi kiện ông Nguyễn Văn H phải chịu số tiền 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm ngàn đồng). Người khởi kiện đã nộp xong.

Về án phí hành chính sơ thẩm: người khởi kiện ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng); chuyển số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0000199 ngày 25/3/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí.

Người khởi kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 29/9/2022, người bị kiện được quyền kháng cáo kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai đề yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp Cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Các đương sự
- VKSND TP. Cần Thơ
- Cục THA TP. Cần Thơ
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Trang

